

Số: 44/QĐ - THNgC

TP. Hải Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai quyết toán thu - chi NS năm 2024 của Trường Tiểu học Ngọc Châu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC CHÂU

Căn cứ Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

***Căn cứ** Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 ngày 21 tháng 04 năm 2025;*

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường Tiểu học Ngọc Châu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu - chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Ngọc Châu (theo các biểu đính kèm).

Thời gian công khai: từ 7h30' ngày 23 tháng 04 năm 2025 đến hết 17h30' ngày 29 tháng 04 năm 2025

Điều 2. Các tổ chức đoàn thể, cán bộ, viên chức trường Tiểu học Ngọc Châu liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC- KH;
- Kho bạc NN tỉnh Hải Dương;
- Lưu KT;VT,

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Quyên Oanh

<i>Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính</i>				
Đơn vị: Trường Tiểu học Ngọc Châu				
Chương: 622				
QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				
Năm 2024				
<i>(Kèm theo Quyết định số 44/QĐ- THNgC ngày 22/04/2025 của trường tiểu học Ngọc Châu)</i>				
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)				
				<i>Đơn vị tính: Đồng</i>
STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.075.539.732	10.075.539.732	
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.075.539.732	10.075.539.732	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.075.539.732	10.075.539.732	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.236.376.000	9.236.376.000	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	839.163.732	839.163.732	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			